

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 53/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng và các Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Quy chế Quản lý đầu tư;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm như sau:

Phần I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, bao gồm các loại vốn như sau:

1.1. Vốn trong dự toán ngân sách nhà nước:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước giao hàng năm;

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển sang năm sau chi tiếp (cho phép kéo dài thời gian thanh toán hoặc thời gian thực hiện và thanh toán);

- Vốn được ứng trước dự toán ngân sách năm sau.

Riêng đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau thì không lập báo cáo quyết toán, nhưng phải lập báo cáo tổng hợp để cơ quan Tài chính các cấp theo dõi việc tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn này.

1.2. Các loại vốn đầu tư khác của ngân sách nhà nước: các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác của ngân sách nhà nước trong năm được phép sử dụng để đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gồm:

2.1. Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư) lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm.

2.2. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư sau khi nhận báo cáo quyết toán do chủ đầu tư gửi đến thẩm định, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm.

Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư là cơ quan có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước hàng năm cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc quyền quản lý.

2.3. Kho bạc nhà nước lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm đối với các loại vốn do Kho bạc nhà nước nhận và kiểm soát, thanh toán trực tiếp, đồng thời lập báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách.

3. Cơ quan có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư hàng năm là cơ quan tài chính các cấp.

Riêng đối với các dự án đầu tư thuộc các loại vốn của ngân sách nhà nước không do Kho bạc nhà nước kiểm soát, thanh toán trực tiếp sẽ do cơ quan tài chính trực tiếp quản lý thực hiện việc tổng hợp, thẩm định, nhận xét quyết toán niên độ ngân sách nhà nước hàng năm.

4. Việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo các nguyên tắc sau:

4.1. Thời hạn khóa sổ đối với Kho bạc nhà nước để lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm là 31/01 năm sau.

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định kéo dài thời hạn thanh toán sau thời hạn khóa sổ trên, thì thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán theo thời hạn chỉnh lý quyết toán của các cấp ngân sách tương ứng theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn Luật. Vốn thanh toán sau thời hạn khóa sổ được quyết toán vào ngân sách năm sau.

Thời hạn khóa sổ đối với chủ đầu tư để lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành. Riêng việc lập báo cáo bổ sung theo Biểu mẫu số 01/CĐT-BCQT theo thời hạn quy định tại Thông tư này.

4.2. Vốn thanh toán trong năm được đưa vào báo cáo là số vốn được thanh toán từ ngày 01/01 năm kế hoạch đến thời hạn khóa sổ, bao gồm:

+ Vốn thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ;

+ Vốn tạm ứng chưa thu hồi bao gồm số vốn tạm giữ (nếu có) và số vốn được tạm ứng theo chế độ.

Trường hợp các dự án đầu tư được bố trí trong kế hoạch thanh toán vốn đầu tư hàng năm để thu hồi số vốn đã được ngân sách nhà nước ứng trước dự toán, thì số vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán là tổng số vốn được thanh toán trong năm kế hoạch (nếu có) và số vốn đã thanh toán từ nguồn vốn ứng trước dự toán ngân sách tương ứng với kế hoạch vốn đầu tư trong năm đã được bố trí để thu hồi.

* *Ví dụ 1:* Dự án A được ngân sách nhà nước ứng trước dự toán ngân sách năm 2004 trong năm 2003 là 5 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2004 của dự án được bố trí 10 tỷ đồng, trong đó thu hồi vốn ứng là 5 tỷ đồng, còn thanh toán khối lượng trong năm 2004 là 5 tỷ đồng, thì số vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm 2004 của Dự án A là 10 tỷ đồng.

* *Ví dụ 2:* Dự án A được ngân sách nhà nước ứng trước dự toán ngân sách năm 2004 trong năm 2003 là 5 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2004 của dự án được bố trí 10 tỷ đồng, trong đó thu hồi vốn ứng trước là 3 tỷ đồng, còn thanh toán khối lượng trong năm 2004 là 7 tỷ đồng, thì số vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm 2004 của Dự án A là 10 tỷ đồng. Số vốn ứng trước còn chưa thu hồi 2 tỷ đồng của Dự

án A sẽ tiếp tục theo dõi để thu hồi khi được giao kế hoạch vốn thu hồi của dự án.

Trường hợp các dự án đầu tư thuộc kế hoạch thanh toán vốn đầu tư hàng năm được phép chuyển năm sau chi tiếp, thì số vốn thanh toán đưa vào báo cáo quyết toán là số vốn thanh toán từ ngày 01/01 năm kế hoạch đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách Vốn thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm trước được quyết toán vào ngân sách năm sau.

* *Ví dụ 3:* Dự án A (thuộc ngân sách Trung ương quản lý) được ghi kế hoạch năm 2004 là 10 tỷ đồng, đến 31/01/2005 dự án được thanh toán là 7 tỷ đồng. Đồng thời 3 tỷ đồng được phép kéo dài thời gian thanh toán đến hết niên độ ngân sách năm 2005; Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 (hết ngày 31/5/2005 đối với ngân sách Trung ương) giả sử Dự án A được tiếp tục thanh toán là 2 tỷ đồng, thì số vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm 2004 của Dự án A là 9 tỷ đồng. Còn 1 tỷ đồng được thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 (sau ngày 31/5/2005 đối với ngân sách Trung ương) được đưa vào quyết toán ngân sách năm 2005.

4.3. Số liệu báo cáo phải được phản ánh chi tiết theo nguồn vốn trong nước và ngoài nước (nếu có). Riêng vốn ngoài nước, Kho bạc nhà nước báo cáo theo số

vốn đã được hạch toán ghi thu ghi chi cho dự án; chủ đầu tư báo cáo theo số vốn đã thanh toán cho dự án.

5. Hàng năm, kết thúc niên độ ngân sách, các cơ quan, đơn vị lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư và Thông tư này.

Phần II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. NỘI DUNG BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

1. Phần số liệu quyết toán:

1.1. Đối với chủ đầu tư: lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo biểu mẫu quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành và lập báo cáo bổ sung theo Biểu mẫu số 01/CĐT-BCBS (nếu có).

1.2. Đối với cơ quan cấp trên của chủ đầu tư: lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo các Biểu mẫu số: 01, 02, 03/CQ-QTĐT kèm theo.

1.3. Đối với Kho bạc nhà nước: lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách hàng năm do Kho bạc nhà nước trực tiếp kiểm soát, thanh toán và tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách như sau:

1.3.1. Loại Biểu quyết toán chi tiết: 01, 02, 03/KB-QTĐT và 04/KB-BCĐT kèm theo.

1.3.2. Loại biểu tổng hợp: 05/KB-THTT, 06/KB-THTT, 07/KB-THTT kèm theo.

Đối với các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác trong năm của ngân sách nhà nước được phép sử dụng để đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì tùy theo loại vốn để đưa vào các Biểu của Thông tư này cho phù hợp.

(Hướng dẫn lập Biểu mẫu theo Phụ lục đính kèm).

2. Phần thuyết minh:

a) Đối với chủ đầu tư: đánh giá theo hướng dẫn của Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành.

b) Đối với cấp trên của chủ đầu tư:

Trình bày tổng quát tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm. Thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, những yếu tố ảnh hưởng lớn đến thực hiện, thanh toán so với kế hoạch được giao, đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

c) Đối với cơ quan Kho bạc nhà nước:

- Trình bày tổng quát đặc điểm, tình hình nhận vốn, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

06882110

- Đề xuất và kiến nghị tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm cũng như công tác quản lý vốn đầu tư, trong đó nêu rõ những nguyên nhân tăng giảm vốn đầu tư của một số Bộ, ngành, địa phương điển hình và những dự án có tồn tại, vướng mắc lớn.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VÀ CƠ QUAN LẬP, NHẬN VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HÀNG NĂM

1. Nội dung thẩm định báo cáo quyết toán:

- Xác định dự án có trong kế hoạch thanh toán vốn đầu tư trong năm.
- Xác định kế hoạch vốn được giao của từng dự án.
- Xác định, so sánh số vốn thanh toán với số vốn kế hoạch giao của từng dự án.
- Xác định sự phù hợp về nguồn vốn thanh toán cho các dự án.
- Xác định tổng giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu.
- Xác định tổng giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu chưa được thanh toán, trong đó có trong kế hoạch vốn đầu tư được kéo dài thanh toán, vượt kế hoạch vốn đầu tư.

2. Cơ quan lập, nhận và thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm:

2.1. Đối với vốn đầu tư xây dựng do các Bộ, ngành Trung ương quản lý:

a) Các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo quy định tại Thông tư này và gửi theo quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành (chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu đã thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm).

b) Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư sau khi nhận báo cáo quyết toán do chủ đầu tư gửi đến, thẩm định, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách hàng năm theo quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính.

c) Kho bạc nhà nước tổng hợp, lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và lập báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính.

d) Các Vụ chức năng thuộc Bộ Tài chính được giao quản lý trực tiếp chủ trì thẩm định, tổng hợp, nhận xét, xác nhận số liệu quyết toán phần trực tiếp quản lý, phối hợp Vụ Ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính) để tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

2.2. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do các địa phương quản lý:

2.2.1. Nguồn vốn đầu tư do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

a) Các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo quy định tại Thông tư này và gửi theo quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành (chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu đã thanh toán vốn đầu tư với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm).

b) Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư: sau khi nhận báo cáo quyết toán do chủ đầu tư gửi đến thẩm định, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư này gửi Sở Tài chính.

c) Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp, lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và lập báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này gửi Sở Tài chính.

d) Các phòng thuộc Sở Tài chính quản lý trực tiếp chủ trì thẩm định, tổng hợp, nhận xét, thống nhất xác nhận số liệu quyết toán, phối hợp phòng Ngân sách (Sở Tài chính) để tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định.

2.2.2. Nguồn vốn đầu tư do ngân sách cấp huyện quản lý:

a) Các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo quy định tại Thông tư này và gửi theo quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành (chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu đã thanh toán vốn đầu tư với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm).

b) Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư: sau khi nhận báo cáo quyết toán do chủ đầu tư gửi đến thẩm định, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư này gửi phòng Tài chính huyện.

c) Kho bạc nhà nước huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và lập báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này gửi phòng Tài chính huyện.

d) Phòng Tài chính huyện chủ trì thẩm định, tổng hợp, nhận xét, thống nhất xác nhận số liệu quyết toán của Kho bạc nhà nước huyện để tổng hợp vào quyết toán ngân sách huyện hàng năm theo quy định.

2.2.3. Nguồn vốn đầu tư do ngân sách xã quản lý:

- Kho bạc nhà nước huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do ngân sách xã quản lý hàng năm và lập

báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này gửi Ủy ban nhân dân xã.

- Ban Tài chính xã giúp Ủy ban nhân dân xã chủ trì thẩm định, tổng hợp nhận xét, thống nhất xác nhận số liệu quyết toán của Kho bạc nhà nước huyện để lập báo cáo thu chi ngân sách xã hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

III. THỜI HẠN GỬI VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

1. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do các Bộ, ngành Trung ương quản lý:

- Chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán theo thời hạn quy định tại Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành. Riêng báo cáo theo Biểu mẫu 01/CĐT-BCBS được gửi trước ngày 01/3 năm sau đối với báo cáo bổ sung thanh toán hết tháng 01 năm sau và sau thời điểm chỉnh lý quyết toán ngân sách 01 tháng đối với báo cáo bổ sung thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách.

- Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư thực hiện việc thẩm định, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý theo quy

định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính trước ngày 01/10 năm sau. Thời hạn thẩm định là 01 tháng (kể từ khi nhận đủ hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo quy định).

- Kho bạc nhà nước tổng hợp và lập báo cáo quyết toán, báo cáo thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/9 năm sau. Thời hạn thẩm định, nhận xét là 01 tháng 15 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo quy định).

2. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản do địa phương quản lý: Thời hạn gửi và thẩm định báo cáo quyết toán do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, nhưng phải đảm bảo thời gian tổng hợp, lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách theo chế độ quy định.

Phần III. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Các cơ quan lập báo cáo quyết toán: Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo quyết toán năm; thực hiện việc thẩm định (nếu có) tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo hướng dẫn của Thông tư này và gửi cơ quan tài chính đồng cấp đúng thời hạn quy định.

2. Cơ quan tài chính các cấp: Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do các cơ quan lập báo cáo quyết toán gửi tới, thực

hiện việc thẩm định, nhận xét, thống nhất xác nhận số liệu quyết toán và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Phần IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thực hiện thống nhất trong cả nước. Riêng công tác lập thẩm định báo cáo quyết toán vốn

đầu tư xây dựng cơ bản năm 2004 thuộc các cấp ngân sách, trường hợp chưa lập báo cáo thì thực hiện theo Thông tư này, trường hợp đã lập báo cáo thì không phải lập lại.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Nguyễn Công Nghiệp

Phụ lục

HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU MẪU BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH HÀNG NĂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 của Bộ Tài chính)

I. ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ

Sau khi lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm theo Biểu mẫu quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành, trong đó số vốn thanh toán cho từng dự án được phản ánh đến 31/12 hàng năm, thì chủ đầu tư lập tiếp báo cáo theo Biểu mẫu số 01/CĐT-BCBS cho các trường hợp sau:

1) Các dự án được tiếp tục thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm trước trong tháng 01 năm sau.

2) Các dự án được phép kéo dài thời gian thanh toán hoặc thời gian thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm trước sang năm sau (sau tháng 01 năm sau).

3) Các dự án được ứng trước dự toán ngân sách năm sau.

Mẫu số 01/CĐT-BCBS:

Báo cáo bổ sung về thực hiện, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ sau ngày 31/12 hàng năm đến hết thời hạn

khóa sổ ngân sách: phản ánh số liệu thực hiện, thanh toán sau ngày 31/12 cho từng dự án đến hết thời hạn khóa sổ ngân sách (thời hạn khóa sổ ngân sách là 31/01 năm sau) đối với trường hợp 1 và 3, hoặc hết thời hạn chỉnh lý quyết toán của ngân sách (thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách được quy định theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật cho từng cấp ngân sách tương ứng) đối với trường hợp 2. Với nội dung chỉ tiêu cụ thể như sau:

(i) Cột 3: ghi kế hoạch thanh toán vốn đầu tư năm trước của từng dự án theo đối tượng phải báo cáo ở trường hợp 2 (các dự án thuộc trường hợp 1 và 3 không phải ghi vào cột này).

(ii) Cột 4: ghi vốn đã thanh toán từ 01/01 năm kế hoạch đến 31/01 năm sau của từng dự án theo đối tượng phải báo cáo ở trường hợp 2 (các dự án thuộc trường hợp 1 và 3 không phải ghi vào cột này).

(iii) Cột 5: ghi giá trị khối lượng hoàn thành bổ sung của từng dự án theo đối tượng phải báo cáo ở trường hợp 2 (các dự án thuộc trường hợp 1 không phải ghi vào cột này). Riêng trường hợp 3, nếu có khối lượng thực hiện nghiệm thu trong tháng 01 thì ghi vào cột này.

(iv) Cột 6: ghi số vốn đã thanh toán bổ sung của từng dự án theo đối tượng phải báo cáo tương ứng với cột 2.

Cách lập biểu như sau:

* Vốn XDCB tập trung:

- Các dự án thuộc trường hợp 1 và 3 mà còn được tiếp tục thanh toán trong tháng 01 năm sau thì chỉ ghi vốn thanh toán của dự án trong tháng 01 vào cột 6 biểu số 01/CĐT-BCBS (cột 3, 4, 5 không ghi). Riêng trường hợp 3, nếu có khối lượng thực hiện nghiệm thu trong tháng 01 thì ghi vào cột 5.

Ví dụ 4: Dự án A (thuộc ngân sách Trung ương quản lý) được ghi kế hoạch năm 2004 là 10 tỷ đồng, khối lượng thực hiện đủ điều kiện đến 31/12/2004 là 10 tỷ đồng. Trong năm 2004 được ngân sách thanh toán 7 tỷ đồng, trong tháng 01/2005 được ngân sách thanh toán tiếp 3 tỷ đồng. Chủ đầu tư đã lập báo cáo quyết toán năm 2004 (Theo biểu mẫu lập quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành) đến hết 31/12/2004 về số liệu thanh toán cho Dự án A là 7 tỷ đồng, thì chủ đầu tư phải lập báo cáo bổ sung vào cột 6 Biểu 01/CĐT-BCBS của Dự án A là 3 tỷ đồng

Ví dụ 5: Dự án A (thuộc ngân sách trung ương quản lý) được ứng trước dự toán ngân sách năm 2005 trong năm 2004 là 10 tỷ đồng, đã được ngân sách thanh toán đến 31/12/2004 là 7 tỷ đồng. Trong năm 2004 được ngân sách thanh toán 7 tỷ đồng, trong tháng 01/2005 được ngân sách thanh toán tiếp 1 tỷ đồng. Chủ đầu tư đã lập báo cáo quyết toán năm 2004 (Theo Biểu mẫu lập quy định trong Chế độ kế toán áp dụng cho chủ đầu tư do Bộ Tài chính ban hành)

đến hết 31/12/2004 về số liệu thanh toán cho Dự án A là 7 tỷ đồng, thì chủ đầu tư phải lập báo cáo bổ sung vào cột 6 biểu số 01/CĐT-BCBS là 1 tỷ, nếu 1 tỷ đồng này được nghiệm thu trong tháng 01 thì cột 5 ghi 1 tỷ đồng. Còn 2 tỷ đồng được thực hiện và thanh toán sau 31/01/2005 ngân sách năm 2004 được đưa vào báo cáo quyết toán ngân sách năm 2005.

- Trường hợp dự án được kéo dài thời gian thanh toán sang năm sau thì ghi kế hoạch thanh toán vốn năm trước và số vốn đã thanh toán từ 01/01 năm kế hoạch đến hết 31/01 năm sau của dự án vào cột 3, 4 Biểu số 01/CĐT-BCBS; số vốn thanh toán sau tháng 01 năm sau đến hết thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách theo quy định vào cột 6 Biểu số 01/CĐT-BCBS (cột 5 không ghi). Vốn cấp sau thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách đưa vào báo cáo quyết toán năm sau.

Ví dụ 6: Dự án A (thuộc ngân sách trung ương quản lý) được ghi kế hoạch năm 2004 là 10 tỷ đồng, khối lượng thực hiện là 10 tỷ đồng, đã được ngân sách thanh toán đến 31/01/2005 là 7 tỷ đồng; 3 tỷ đồng chưa được thanh toán do thiếu thủ tục; đồng thời 3 tỷ đồng được phép kéo dài thời gian thanh toán sang năm 2005. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 (hết ngày 31/5/2005 đối với ngân sách trung ương), giả sử Dự án A được tiếp tục thanh toán là 2 tỷ đồng, thì chủ đầu tư phải lập báo cáo bổ sung vào Biểu số 01/CĐT-BCBS cột 3 là

10 tỷ đồng, cột 4 là 7 tỷ đồng, cột 6 là 2 tỷ đồng. Còn 1 tỷ đồng được thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 được đưa vào báo cáo quyết toán ngân sách năm 2005.

- Trường hợp dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm sau thì ghi số liệu cột 3, 4 Biểu số 01/CĐT-BCBS như trường hợp kéo dài thời hạn thanh toán; khối lượng thực hiện và số vốn thanh toán sau tháng 01 năm sau đến hết thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách theo quy định vào cột 5, 6 Biểu số 01/CĐT-BCBS. Khối lượng thực hiện và vốn thanh toán sau thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách đưa vào báo cáo quyết toán năm sau.

Ví dụ 7: Dự án A (thuộc ngân sách trung ương quản lý) được ghi kế hoạch năm 2004 là 10 tỷ đồng, khối lượng thực hiện đến 31/12/2004 là 7 tỷ đồng, đã được ngân sách thanh toán đến 31/01/2005 là 7 tỷ đồng; đồng thời 3 tỷ đồng được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2005. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 (hết ngày 31/5/2005 đối với ngân sách trung ương), giả sử Dự án A tiếp tục thực hiện và được thanh toán là 2 tỷ đồng, thì chủ đầu tư phải lập báo cáo bổ sung vào Biểu số 01/CĐT-BCBS: cột 3 là 10 tỷ đồng, cột 4 là 7 tỷ đồng, cột 5 là 2 tỷ đồng, cột 6 là 2 tỷ đồng. Còn 1 tỷ đồng được thực hiện và thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 được đưa vào báo cáo quyết toán ngân sách năm 2005.

* Các nguồn vốn khác được thực hiện tương tự như nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung.

Riêng vốn thuộc dự án trồng mới 5 tr ha rừng thì thời hạn khóa sổ ngân sách là 30/4 năm sau. Số vốn thanh toán từ 01/01 năm kế hoạch đến 31/3 năm sau được quyết toán vào niên độ ngân sách năm trước, số vốn cấp phát sau ngày 31/3 được quyết toán vào niên độ ngân sách năm sau. Chủ đầu tư chú ý để đưa số liệu vào biểu 01/CĐT-BCBS cho phù hợp.

II. ĐỐI VỚI CƠ QUAN CẤP TRÊN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

1) Mẫu số 01/CQ-QTĐT:

Báo cáo về thực hiện, thanh toán vốn đầu tư XDCB trong năm theo kế hoạch nhà nước giao: phản ánh tình hình thực hiện, thanh toán trong năm cho từng dự án. Với nội dung cụ thể như sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư (được cơ quan tài chính các cấp thông báo hoặc kế hoạch vốn đầu tư năm được Ủy ban nhân dân các cấp giao sang KBNN) bao gồm cả vốn được điều chỉnh, điều hòa, bổ sung kế hoạch thanh toán vốn đầu tư trong năm.

(ii) Giá trị khối lượng hoàn thành là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu đề nghị thanh toán.

(iii) Số vốn đã thanh toán

- Trong năm kế hoạch là số vốn đã thanh toán trong năm đến thời điểm khóa sổ.

- Lũy kế từ khởi công là số vốn đã thanh toán từ khởi công đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán năm.

(iv) Giá trị khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán là giá trị khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu để lập phiếu giá thanh toán nhưng đến hết 31/01 năm sau chưa được thanh toán, trong đó phân biệt trường hợp vượt kế hoạch vốn đầu tư và trong kế hoạch vốn đầu tư.

2) Mẫu số 02/CQ-QTĐT:

Báo cáo về thực hiện, thanh toán vốn đầu tư XDCB thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển sang năm sau chi tiếp (cho phép kéo dài thời gian thanh toán hoặc thời gian thực hiện và thanh toán): phản ánh tình hình thực hiện, thanh toán các dự án được phép kéo dài. Với nội dung cụ thể như sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư năm trước của các dự án được phép kéo dài.

(ii) Vốn đã thanh toán đến hết niên độ quyết toán năm trước: phản ánh số vốn đã thanh toán và đã đưa vào quyết toán niên độ ngân sách năm trước.

(iii) Giá trị khối lượng hoàn thành là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu đề nghị thanh toán của phần kế hoạch vốn được phép kéo dài.

(iv) Vốn thanh toán (phần được phép kéo dài) là số vốn thanh toán từ sau thời điểm khóa sổ năm trước đến hết thời điểm khóa sổ niên độ ngân sách năm nay.

3) Mẫu số 03/CQ-QTĐT:

Báo cáo về thực hiện, thanh toán vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch ứng trước kế hoạch năm sau của cơ quan có thẩm quyền cho phép: phản ánh tình hình thực hiện, thanh toán các dự án được ứng trước vốn đầu tư cho kế hoạch năm sau và tổng số vốn đầu tư đã thanh toán từ nguồn ứng trước của ngân sách nhưng chưa được thu hồi. Với nội dung cụ thể như sau:

A. Các dự án được ứng trước kế hoạch năm sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư ứng trước kế hoạch năm sau (được cơ quan tài chính các cấp thông báo sang KBNN).

(ii) Giá trị khối lượng hoàn thành là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu đề nghị thanh toán.

(iii) Vốn thanh toán trong năm, tính đến 31/01 năm sau.

B. Các dự án ứng trước kế hoạch năm nay và các năm trước chưa thu hồi:

* Đối với các dự án ứng trước kế hoạch năm nay:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư

ứng trước (cột 3): là phần kế hoạch vốn ứng trước còn lại của dự án được ứng trước kế hoạch năm nay nhưng chưa được bố trí kế hoạch vốn thu hồi.

ii) Giá trị khối lượng hoàn thành là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu đề nghị thanh toán tương ứng với phần vốn kế hoạch còn lại ở cột 3.

(iii) Vốn thanh toán từ 01/02 năm nay đến hết 31/01 năm sau.

(iv) Tổng số vốn đã thanh toán từ nguồn ứng trước chưa thu hồi: toàn bộ số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn ứng trước nhưng chưa được thu hồi.

Ví dụ 8: Dự án A (thuộc ngân sách trung ương quản lý) được ứng trước dự toán ngân sách năm 2005 trong năm 2004 là 10 tỷ đồng, dự án đã thực hiện và được ngân sách thanh toán đến 31/01/2005 là 7 tỷ đồng (số liệu này đưa vào báo cáo quyết toán năm 2004 vào Điểm A Biểu 03/CQ-QTĐT).

Còn 3 tỷ dự án đã thực hiện và được ngân sách thanh toán từ 01/02/2005 đến 31/01/2006; giả sử trong kế hoạch 2005 dự án không được ghi kế hoạch vốn để thu hồi vốn ngân sách đã ứng trước. Khi lập báo cáo quyết toán năm 2005, dự án được phản ánh vào Điểm B Biểu 03/CQ-QTĐT như sau: ghi vào cột 3, 4, 5 là 3 tỷ đồng, cột 6 ghi 10 tỷ đồng.

* Đối với các dự án ứng trước ngân sách từ các năm trước nhưng chưa được thu hồi: Chỉ ghi toàn bộ số vốn đã thanh

toán cho dự án từ nguồn ứng trước nhưng chưa được thu hồi vào cột 6, các cột còn lại không ghi

III. ĐỐI VỚI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

* Loại biểu chi tiết:

1) Mẫu số 01/KB-QTĐT:

Báo cáo tổng hợp tình hình tiếp nhận và sử dụng các loại nguồn vốn đầu tư XDCB: phản ánh tổng hợp tình hình thực nhận và sử dụng các nguồn vốn từ cơ quan tài chính các cấp chuyển sang Kho bạc nhà nước trong năm ngân sách. Với các chỉ tiêu và nội dung cụ thể như sau:

(i) Về nguồn vốn: ghi đầy đủ các loại nguồn vốn thực nhận trong năm, bao gồm các hình thức chuyển vốn: số vốn đầu tư được chuyển bằng thông báo mức vốn và số vốn được chuyển bằng hình thức lệnh chi (trong đó số dư đầu năm là số dư cuối kỳ trong báo cáo quyết toán vốn XDCB năm trước được duyệt tương ứng với từng loại nguồn vốn).

(ii) Về sử dụng vốn: toàn bộ số vốn thực thanh toán trong năm đến thời điểm khóa sổ.

(iii) Tồn cuối kỳ: số vốn còn lại chưa sử dụng hết đối với các loại nguồn vốn được cơ quan tài chính các cấp chuyển sang KBNN và được phép chuyển sang năm sau tại thời điểm khóa sổ.

2) Mẫu số 02/KB-QTĐT:

0688410

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB trong năm theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm: phản ánh tình hình thanh toán trong năm cho từng dự án theo đối tượng sử dụng. Với chỉ tiêu và nội dung cụ thể như sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư được cơ quan tài chính các cấp thông báo (hoặc kế hoạch vốn đầu tư năm được Ủy ban nhân dân các cấp giao trong trường hợp cơ quan tài chính các cấp chưa có thông báo) sang KBNN bao gồm cả vốn được điều chỉnh, điều hòa, bổ sung kế hoạch thanh toán vốn đầu tư trong năm.

(ii) Vốn thanh toán trong năm đến thời điểm khóa sổ.

(iii) Lũy kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ quyết toán năm: phản ánh toàn bộ số vốn đã thanh toán cho dự án từ khởi công đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán năm.

3) Mẫu số 03/KB-QTĐT:

Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển sang năm sau chi tiếp (cho phép kéo dài thời gian thanh toán hoặc thời gian thực hiện và thanh toán): phản ánh tình hình thanh toán từng dự án (theo đối tượng sử dụng). Với chỉ tiêu và nội dung cụ thể như sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư năm trước của các dự án được phép kéo dài;

(ii) Vốn đã thanh toán đến hết niên độ quyết toán năm trước: phản ánh số vốn đã thanh toán và đã đưa vào quyết toán niên độ ngân sách năm trước.

(iii) Vốn thanh toán trong thời hạn được phép kéo dài là số vốn thanh toán từ sau thời điểm khóa sổ năm trước đến hết thời điểm khóa sổ niên độ ngân sách năm nay.

4) Mẫu số 04/KB-BCĐT:

Báo cáo sử dụng vốn đầu tư XDCB được phép ứng trước kế hoạch năm sau của cơ quan có thẩm quyền: phản ánh tình hình thanh toán vốn ứng trước cho từng dự án (theo đối tượng sử dụng) và tổng số vốn đầu tư đã thanh toán từ nguồn vốn ứng trước nhưng chưa được thu hồi. Với chỉ tiêu và nội dung cụ thể như sau:

A. Các dự án được ứng trước kế hoạch năm sau:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư ứng trước kế hoạch năm sau (được cơ quan tài chính các cấp thông báo sang KBNN).

(ii) Vốn thanh toán trong năm, tính đến 31/01 năm sau.

B. Các dự án ứng trước kế hoạch năm nay và các năm trước chưa thu hồi:

* Đối với các dự án ứng trước kế hoạch năm nay:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư

ứng trước (cột 3): là phần kế hoạch còn lại của dự án được ứng trước kế hoạch năm nay nhưng chưa được bố trí kế hoạch vốn thu hồi.

(ii) Vốn thanh toán từ 01/02 năm nay đến hết 31/01 năm sau.

(iii) Tổng số vốn đã thanh toán từ nguồn ứng trước chưa thu hồi: toàn bộ số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn ứng trước nhưng chưa được thu hồi.

Ví dụ 8: Dự án A (thuộc ngân sách trung ương quản lý) được ứng trước dự toán ngân sách năm 2005 trong năm 2004 là 10 tỷ đồng, dự án đã thực hiện và được ngân sách thanh toán đến 31/01/2005 là 7 tỷ đồng (số liệu này đưa vào báo cáo quyết toán năm 2004 vào Điểm A biểu 04/KB-QTĐT).

Còn 3 tỷ dự án đã thực hiện và được ngân sách thanh toán từ 01/02/2005 đến 31/01/2006; giả sử trong kế hoạch 2005 dự án không được ghi kế hoạch vốn để thu hồi vốn ngân sách đã ứng trước. Khi lập báo cáo quyết toán năm 2005, dự án được phản ánh vào Điểm B Biểu 04/KB-QTĐT như sau: ghi vào cột 4, 5 là 3 tỷ đồng, cột 6 ghi 10 tỷ đồng.

* Đối với các dự án ứng trước ngân sách từ các năm trước nhưng chưa được thu hồi: Chỉ ghi toàn bộ số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn ứng trước nhưng chưa được thu hồi vào cột 6, các cột còn lại không ghi.

*** Loại biểu tổng hợp:**

5) Mẫu số 05/KB-THTT

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước trong niên độ ngân sách hàng năm theo cấp ngân sách, phản ánh riêng nguồn vốn XDCB tập trung. Với chỉ tiêu và nội dung cụ thể như sau:

A. Phân vốn do Kho bạc nhà nước nhận và trực tiếp thanh toán: phản ánh theo cấp ngân sách:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư: là số liệu ở cột 4 Biểu 02 và số liệu phần kế hoạch thanh toán vốn đầu tư còn lại (chênh lệch cột 4 và cột 5) ở Biểu 03/KB-QTĐT tương ứng với đối tượng ở cột 2.

(ii) Vốn thanh toán trong năm (cột 4, 5, 6): là số liệu tương ứng ở Biểu 02, 03/KB-QTĐT.

Đối với chỉ tiêu nguồn vốn để lại của địa phương: được phản ánh khi địa phương có tách riêng nguồn này. Trường hợp địa phương đã gộp chung thì chỉ tiêu này không ghi.

B. Phân vốn do các đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán:

(i) Kế hoạch thanh toán vốn đầu tư: phản ánh kế hoạch như Phần A; bỏ trống nếu Kho bạc nhà nước không nhận được thông báo này.

(ii) Vốn thanh toán trong năm (cột 4, 5, 6): tổng hợp từ chứng từ kế toán xuất quỹ của từng cấp ngân sách tương ứng với đối tượng ở cột 2 trong năm đến thời điểm khóa sổ ngân sách.

6) Mẫu số 06/KB-THTT

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước trong niên độ ngân sách hàng năm theo cấp ngân sách, phản ánh riêng nguồn vốn chương trình mục tiêu. Với chỉ tiêu và nội dung cụ thể như Biểu số 05/KB-THTT.

7) Mẫu số 07/KB-THTT

Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm theo mục lục ngân sách: Phản ánh tình hình thanh toán vốn đầu tư theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách

nhà nước. Số liệu của biểu này khớp với số liệu ở Biểu 05, 06/KB-THTT ở phần vốn thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành trong niên độ ngân sách nhà nước (không gồm số liệu ở phần vốn tạm ứng chưa thu hồi thuộc Biểu 05, 06/KB-THTT). Đối với phần vốn do các đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán, thì tổng hợp từ chứng từ kê toán xuất quỹ của từng cấp ngân sách trong năm đến thời điểm khóa sổ ngân sách./.

(Cấp trên của chủ đầu tư)
Chủ đầu tư...

Biểu số 01/CĐT/BCBS

**BÁO CÁO BỔ SUNG THỰC HIỆN, THANH TOÁN
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ
(từ sau 31/12 hàng năm)**

Đơn vị: Đồng

Số thứ tự	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm trước năm...	Vốn đã thanh toán từ 01/01 năm KH đến hết 31/01 năm sau	Giá trị khối lượng hoàn thành (bổ sung)	Vốn đã thanh toán (bổ sung)
1	2	3	4	5	6
A	Vốn XDCB tập trung				
	*Các dự án được giao trong kế hoạch vốn đầu tư hàng năm				
I	Các dự án tiếp tục thanh toán trong tháng 1 năm sau				
1	Dự án...				
II	Các dự án được phép kéo dài (thanh toán sau tháng 1 năm sau)				
1	Dự án...				
	*Các dự án thuộc kế hoạch ứng trước vốn NSNN năm sau (thanh toán trong tháng 1 năm sau)				
1	Dự án...				
2	Dự án...				
B	Nguồn vốn khác				
B.1	Vốn 5 tr ha rừng				
	*Các dự án được giao trong kế hoạch vốn đầu tư hàng năm				
I	Các dự án tiếp tục thanh toán trong quý I năm sau				
1	Dự án...				
II	Các dự án được phép kéo dài (thanh toán sau quý I năm sau)				
1	Dự án...				
	*Các dự án thuộc kế hoạch ứng trước vốn NSNN năm sau (thanh toán trong quý 1 năm sau)				

09688410

LawSoft • Tel: 84-8-3845 6684 • www.ThuVienPhapLuat.com

1	2	3	4	5	6
B.2	Vốn chương trình 135				
	*Các dự án được giao trong kế hoạch vốn đầu tư hàng năm				
I	Các dự án tiếp tục thanh toán trong tháng 1 năm sau				
1	Dự án...				
II	Các dự án được phép kéo dài (thanh toán sau tháng 1 năm sau)				
1	Dự án...				
	*Các dự án thuộc kế hoạch ứng trước vốn NSNN năm sau (thanh toán trong tháng 1 năm sau)				
B.3	Vốn...				

09688410

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm 20.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cấp trên của chủ đầu tư)
Số.....

Biểu số 01/CQ/QTĐT

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THỰC HIỆN, THANH TOÁN
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM....**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm	Giá trị khối lượng hoàn thành		Số vốn đã thanh toán		Giá trị khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán	
			Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Trong kế hoạch vốn	Lũy kế từ khởi công
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số							
A	Vốn XDCB tập trung							
a	Vốn quy hoạch							
1	Dự án...							
b	Vốn CBĐT							
1	Dự án...							
c	Vốn THDA							
I	Dự án nhóm A							
1	Dự án...							
	Vốn trong nước							
	Vốn ngoài nước							
II	Dự án nhóm B							
1	dự án...							
III	Dự án nhóm C							
1	dự án...							
B	Nguồn vốn khác							
1	Vốn 5 trha rừng							
	dự án...							
2	Vốn....							
	dự án...							

Ngày..... tháng.... năm 20....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cấp trên của chủ đầu tư)
Số.....

Biểu số 02/CQ/QTĐT

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THỰC HIỆN, THANH TOÁN
KẾ HOẠCH NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm trước	Vốn đã thanh toán đến hết niên độ QT năm trước	Giá trị khối lượng hoàn thành	Vốn đã thanh toán (phần được kéo dài)
1	2	3	4	5	6
	Tổng số				
A	Vốn XDCB tập trung				
a	Vốn quy hoạch				
1	dự án...				
b	Vốn CBĐT				
1	dự án...				
c	Vốn THDA				
I	Dự án nhóm A				
1	dự án...				
	Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				
II	Dự án nhóm B				
1	dự án...				
III	Dự án nhóm C				
1	dự án...				
B	Nguồn vốn khác				
1	Vốn 5 trha rừng dự án...				
2	Vốn... dự án...				

096882110

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Ngày..... tháng.... năm 20....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cấp trên của chủ đầu tư)

Biểu số 03/CQ/QTĐT

Số.....

**BÁO CÁO THỰC HIỆN, THANH TOÁN
KẾ HOẠCH ĐƯỢC PHÉP ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH NĂM SAU**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư ứng trước năm...	Giá trị khối lượng hoàn thành	Vốn đã thanh toán trong năm	Tổng số vốn đã thanh toán từ nguồn ứng trước chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6
	Tổng số				
A	Các dự án được ứng trước kế hoạch năm sau				
I	Vốn XDCB tập trung				
1	Dự án				
2	Dự án				
II	Nguồn vốn khác				
1	Dự án...				
B	Các dự án ứng trước kế hoạch năm nay và các năm trước chưa thu hồi				
I	Vốn XDCB tập trung				
1	Dự án				
II	Nguồn vốn khác				
1	Dự án				

Ngày..... tháng.... năm 20....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 200...

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN						SỬ DỤNG VỐN								
Số thứ tự	Nội dung	Số dư đầu năm	Nhận bằng hình thức lệnh chuyển tiền	Nhận bằng hình thức thông báo mức vốn	Tổng số	Số thứ tự	Nội dung	Tổng số vốn đã thanh toán	Sử dụng bằng hình thức lệnh chuyển tiền		Sử dụng bằng hình thức thông báo mức vốn		Số tồn cuối kỳ được chuyển năm sau	
									Thanh toán KLHTT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	Thanh toán KLHTT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	Thông báo mức vốn hủy bỏ	Vốn tạm ứng chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6 = 3+4+5	7	8	9 = 10+11+12+13	10	11	12	13	14	15
	Tổng số (A+B+C+D)						Tổng số (A+B+C+D)							
A	Nguồn vốn XDCB tập trung (I+II)					A	Vốn XDCB tập trung (I+II)							
I	Nguồn vốn thuộc KH năm trước kéo dài (1+2)					I	Vốn thanh toán thuộc KH năm trước kéo dài (1+2)							
1	Nguồn vốn trong nước					1	Vốn trong nước							
	Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ						Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ							
2	Nguồn vốn ngoài nước					2	Vốn ngoài nước							

1	2	3	4	5	6 = 3+ 4+5	7	8	9 = 10+ 11+12+13	10	11	12	13	14	15	
II	Nguồn vốn thuộc KH năm 200...(1+2+3+...)						II	Vốn thanh toán thuộc KH năm 200...(1+2+3+...)							
1	Nguồn vốn trong nước					1	Vốn trong nước								
	Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ						Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ								
2	Nguồn vốn ngoài nước					2	Vốn ngoài nước								
3	Nguồn vốn thanh toán nợ					3	Vốn thanh toán nợ								
4	Nguồn vốn...					4	Vốn thanh toán...								
B	Nguồn vốn khác (I+II)						B	Thanh toán bằng nguồn khác (I+II)							
I	Nguồn vốn thuộc KH năm trước kéo dài (1+2+3+...)						I	Vốn thanh toán thuộc KH năm trước kéo dài (1+2+3+...)							
1	Nguồn vốn chương trình mục tiêu (1)					1	Vốn chương trình mục tiêu (1)								
	Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ						Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ								
2	Nguồn vốn quảng cáo truyền hình					2	Vốn quảng cáo truyền hình								
3	Nguồn vốn...					3	Vốn								
II	Nguồn vốn thuộc KH năm 200... (1+2+3+...)						II	Vốn thanh toán thuộc KH năm 200... (1+2+3+...)							
1	Nguồn vốn chương trình mục tiêu (1)					1	Vốn chương trình mục tiêu (1)								
	Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ						Trong đó: vốn cấp bằng ngoại tệ								

1	2	3	4	5	6 = 3+ 4+5	7	8	9 = 10+ 11+12+13	10	11	12	13	14	15
2	Nguồn vốn quảng cáo truyền hình						2	Thanh toán bằng nguồn vốn quảng cáo truyền hình						
3	Nguồn vốn....						3	Thanh toán bằng nguồn vốn ...						
C	Nguồn vốn ứng dự toán năm sau						C	Vốn thanh toán bằng nguồn ứng dự toán năm sau						
D	Nguồn vốn không cân đối NSNN						D	Vốn thanh toán bằng nguồn không cân đối NSNN						

Ghi chú: (1) Vốn chương trình mục tiêu ghi cụ thể từng chương trình.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng năm 200.....
Tổng giám đốc (giám đốc) KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 02/KB/QTĐT

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB TRONG NĂM
THEO KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC GIAO NĂM 200....**

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Mã địa phương	Chỉ tiêu	KHTT vốn đầu tư năm 200..	Vốn đã thanh toán trong năm			Lũy kế thanh toán từ khởi công đến hết niên độ QT năm 200...
				Tổng số	Trong đó		
					Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6	7	8
		Tổng số					
		Vốn trong nước					
		Vốn ngoài nước					
		I. Nguồn vốn XDCB tập trung					
		Vốn trong nước					
		Vốn ngoài nước					
		1. Bộ....					
		Vốn Quy hoạch					
		Dự án...					
		Vốn chuẩn bị đầu tư					
		Dự án...					
		Vốn thực hiện dự án					
		Dự án...					
		Vốn trong nước					
		Vốn ngoài nước					
		Dự án...					
		2. Bộ...					
		II. Nguồn vốn khác					
		* Vốn chương trình mục tiêu...					
		1. Bộ...					
		Dự án...					

Ghi chú:

- Mẫu biểu trên là ghi cho Bộ, ngành QL do KBNN lập; phần địa phương có thể ghi thứ tự theo cấp quản lý hoặc ngành phù hợp với triển khai kế hoạch
- Vốn chương trình mục tiêu ghi cho từng chương trình.

....., ngày..... tháng.... năm 20....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc (Giám đốc) KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84 8 3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Biểu số 03/KB/QTĐT

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB
THEO KẾ HOẠCH NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI**

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Mã địa phương	Chỉ tiêu	KHTT vốn đầu tư năm trước	Vốn đã thanh toán đến hết niên độ QT năm trước	Vốn đã thanh toán trong năm		
					Tổng số	Trong đó	
						Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6	7	8
		Tổng số					
		I. Nguồn vốn XDCB tập trung					
		1. Bộ...					
		<i>Vốn Quy hoạch</i>					
		Dự án...					
		<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>					
		Dự án...					
		<i>Vốn thực hiện dự án</i>					
		Dự án...					
		<i>Vốn trong nước</i>					
		Dự án...					
		2. Bộ...					
		II. Nguồn vốn khác					
		* Vốn chương trình mục tiêu...					
		1. Bộ...					
		Dự án...					

Ghi chú:

- Cột 5 ghi số vốn đã thanh toán thuộc KHTT vốn đầu tư năm trước (cột 4) từ 01/01 năm trước đến hết niên độ QT năm trước.
- Mẫu biểu trên là ghi cho Bộ, ngành QL do KBNN lập; phần địa phương có thể ghi thứ tự theo cấp quản lý hoặc ngành phù hợp với thông báo KH.
- Vốn chương trình mục tiêu ghi cho từng chương trình.

....., ngày..... tháng.... năm 20....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc (giám đốc) KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)

KBNN...

Biểu số 04/KB/QTĐT

**BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB THEO KẾ HOẠCH NĂM 200...
ĐƯỢC PHÉP ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH NĂM SAU**

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Mã địa phương	Chỉ tiêu	KHTT vốn đầu tư ứng trước năm 200...	Vốn đã thanh toán trong năm	Tổng số vốn đã thanh toán từ nguồn ứng trước chưa thu hồi
1	2	3	4	5	6
		Tổng số			
		<i>A. Các dự án được ứng trước kế hoạch năm sau</i>			
		I. Nguồn vốn XDCB tập trung			
		1. Bộ...			
		Dự án...			
		II. Nguồn vốn khác			
		* Vốn chương trình mục tiêu...			
		1. Bộ...			
		Dự án...			
		<i>Các dự án ứng trước kế hoạch năm nay và các năm trước chưa thu hồi</i>			
		1. Bộ...			
		Dự án...			
		II. Nguồn vốn khác			
		* Vốn chương trình mục tiêu...			
		1. Bộ...			
		Dự án...			

Ghi chú:

- Mẫu biểu trên là ghi cho Bộ, ngành QL do KBNN lập; phân địa phương có thể ghi theo cấp quản lý hoặc ngành phù hợp với thông báo KH.
- Vốn chương trình mục tiêu ghi cho từng chương trình.

....., ngày..... tháng.... năm 200....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc (giám đốc) KBNN

(Ký, ghi rõ họ tên)

09688410

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

KBNN.....

Biểu số 05/KB/THTT

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN NSNN ĐẦU TƯ XDCB
TRONG NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 200...**

Của ngân sách cấp

(Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung)

*(ban hành kèm theo Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005
của Bộ Tài chính)*

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Bộ, cơ quan Trung ương hoặc Sở, Ban, ngành, phòng ban (theo dự toán giao)	KHTT vốn đầu tư năm 200...	Vốn đã sử dụng trong niên độ ngân sách			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6	7
A	Phần vốn do KBNN nhận và trực tiếp thanh toán					
1	Bộ/Sở...					
	Vốn trong nước					
	Vốn ngoài nước					
	Trong đó nguồn để lại					
2	Bộ/Sở ...					
B	Phần vốn do các đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán					
1	Bộ Công an/Sở					
2	Bộ Quốc phòng/Sở ...					
3	Bộ.../Sở...					

Ngày.... tháng.... năm 20...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

KBNN

Biểu số 06/KB/THTT

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN NSNN ĐẦU TƯ XDCB
TRONG NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 200...**

Của ngân sách cấp

(Nguồn vốn chương trình mục tiêu)

*(ban hành kèm theo Thông tư số /2005/TT-BTC ngày /.... /2005
của Bộ Tài chính)*

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Bộ, cơ quan Trung ương hoặc Sở, Ban, ngành, phòng ban (theo dự toán giao)	KHTT vốn đầu tư năm 200...	Vốn đã sử dụng trong niên độ ngân sách			Ghi chú
			Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6	7
A	Phần vốn do KBNN nhận và trực tiếp thanh toán					09688410
1	Bộ/Sở...					
	Vốn trong nước					
	Vốn ngoài nước					
	Trong đó nguồn để lại					
2	Bộ/Sở ...					
B	Phần vốn do các đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán					
1	Bộ Công an/Sở					
2	Bộ Quốc phòng/Sở ...					
3	Bộ... /Sở...					

Ngày.... tháng.... năm 20...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO SỐ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NIÊN ĐỘ 200... THEO MỤC LỤC NSNN
(ban hành kèm theo Thông tư số của Bộ Tài chính)

Phần I - Chi tiết theo nguồn, chương, loại, khoản, mục

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Chương	Loại	Khoản	Tiểu mục	Tổng cộng	Mục			
						147	148	149	150
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A. Phần vốn do KBNN nhận và trực tiếp thanh toán									
B. Phần vốn do đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán									

Phần II - Tổng hợp từng nguồn theo từng Chương

Nguồn vốn	Chương	Số tiền
1	2	3
A. Phần vốn do KBNN nhận và trực tiếp thanh toán		
B. Phần vốn do đơn vị khác nhận và trực tiếp thanh toán		

Ghi chú: Cột 1, 2 ở Phần II là số liệu ở cột 1, 2 Phần I; cột 3 Phần II là số liệu cột 6 Phần I.

....., ngày tháng năm 200...

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc (giám đốc) KBNN

(Ký, ghi rõ họ tên)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.82333947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng